

Số: 5990../2020/EIB-KTTC

V/v công bố thông tin giải trình biến động
lợi nhuận sau thuế quý II.2020 và 6 tháng
đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước

HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK TP.HCM**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

Công ty: Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam

Mã chứng khoán: EIB

Trụ sở chính: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và
45A Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

Người thực hiện công bố thông tin: **Trần Tấn Lộc** - Phó Tổng Giám đốc.

Địa chỉ: Tầng 8, Văn phòng số L8-01-11+16, Tòa nhà Vincom Center, 72 Lê Thánh Tôn và 45A
Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Q.1, Tp.HCM

Điện thoại: (028) 3821 0056

Fax: (028) 3914 2457

Loại thông tin công bố: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Giải trình biến động lợi nhuận sau thuế quý II.2020 và 6 tháng
đầu năm 2020 so với cùng kỳ năm trước.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày
30/07/2020 tại đường dẫn <http://www.eximbank.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách
nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu. KTTC.



KT TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TRẦN TẤN LỘC

Số: 5991./2020/EIB-KTTC
V/v giải trình biến động lợi nhuận
sau thuế quý II.2020 và 6 tháng đầu
năm 2020 so với cùng kỳ năm trước

HCM, ngày 30 tháng 07 năm 2020

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán TP HCM

- Căn cứ Khoản 4 Điều 11 Thông tư 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất Quý II.2020 của Ngân hàng đã công bố thông tin ngày 30/07/2020;

1. Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế Quý II.2020 thay đổi so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

1.1. Đối với báo cáo riêng Ngân hàng

Lợi nhuận sau thuế Quý II.2020 là 77.040 triệu đồng, giảm 248.871 triệu đồng (tỷ lệ giảm 76,36%) so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý II.2020	Quý II.2019	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	756.308	825.766	(69.458)	(8,41)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	86.786	76.796	9.990	13,01
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	165.862	131.632	34.230	26,00
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	12.176	21.393	(9.217)	(43,08)
Lãi thuần từ hoạt động khác	51.226	51.519	(293)	(0,57)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	179	2.680	(2.501)	(93,32)
Chi phí hoạt động	720.853	739.119	(18.266)	(2,47)
Chi phí/ (Hoàn nhập) dự phòng rủi ro	255.368	(36.353)	291.721	
Tổng lợi nhuận trước thuế	96.316	407.020	(310.704)	(76,34)
Lợi nhuận sau thuế	77.040	325.911	(248.871)	(76,36)

(i) Thu nhập lãi thuần giảm 69.458 triệu đồng (tỷ lệ giảm 8,41%) so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ (gốc/ lãi), giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ nhằm

hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước. Đối với các khoản nợ được cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm Nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1), kể từ ngày được cơ cấu lại, Ngân hàng không hạch toán dự thu mà thực hiện theo dõi ngoại bảng để đôn đốc thu.

(ii) Chi phí hoạt động giảm 18.266 triệu đồng (tỷ lệ giảm 2,47%) so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank chủ động rà soát và cắt giảm các chi phí hoạt động theo Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 31/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước nhằm tập trung nguồn lực giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện nay và các khoản cho vay mới.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 9.990 triệu đồng (tỷ lệ tăng 13,01%) so với cùng kỳ năm 2019.

(iv) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 34.230 triệu đồng (tỷ lệ tăng 26,00%) so với cùng kỳ năm 2019.

(v) Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư giảm 9.217 triệu đồng (tỷ lệ giảm 43,08%) so với cùng kỳ năm 2019.

(vi) Chi phí dự phòng rủi ro tăng 291.721 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank thực hiện trích lập bổ sung dự phòng cụ thể.

1.2. Đối với báo cáo hợp nhất Ngân hàng

Lợi nhuận sau thuế Quý II.2019 là 74.928 triệu đồng, giảm 255.116 triệu đồng (giảm 77,30%) so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Quý II.2020	Quý II.2019	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	759.410	834.535	(75.125)	(9,00)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	88.565	79.063	9.502	12,02
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	165.862	131.632	34.230	26,00
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	12.176	21.393	(9.217)	(43,08)
Lãi thuần từ hoạt động khác	51.601	52.163	(562)	(1,08)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	179	2.680	(2.501)	(93,32)
Chi phí hoạt động	728.221	745.633	(17.412)	(2,34)
Chi phí/ (Hoàn nhập) dự phòng rủi ro	255.368	(36.353)	291.721	
Tổng lợi nhuận trước thuế	94.204	412.186	(317.982)	(77,15)
Lợi nhuận sau thuế	74.928	330.044	(255.116)	(77,30)

Lý do tương tự như báo cáo tài chính riêng Ngân hàng.

2. Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam (“EIB”) giải trình nguyên nhân lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 thay đổi so với cùng kỳ năm 2019 như sau:

2.1. Đối với báo cáo riêng Ngân hàng

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 là 443.799 triệu đồng, giảm 157.145 triệu đồng (tỷ lệ giảm 26,15%) so với cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.609.184	1.646.138	(36.954)	(2,24)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	159.998	153.644	6.354	4,14
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	219.470	154.841	64.629	41,74
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	41.330	66.246	(24.916)	(37,61)
Lãi thuần từ hoạt động khác	87.224	88.957	(1.733)	(1,95)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	1.169	4.182	(3.013)	(72,05)
Chi phí hoạt động	1.343.509	1.406.436	(62.927)	(4,47)
Chi phí/ (Hoàn nhập) dự phòng rủi ro	220.290	(43.303)	263.593	
Tổng lợi nhuận trước thuế	554.576	750.875	(196.299)	(26,14)
Lợi nhuận sau thuế	443.799	600.944	(157.145)	(26,15)

(i) Thu nhập lãi thuần giảm 36.954 triệu đồng (tỷ lệ giảm 2,24%) so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ (gốc/ lãi), giảm lãi và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid - 19 theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước. Đối với các khoản nợ được cơ cấu thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm Nợ đủ tiêu chuẩn (Nhóm 1), kể từ ngày được cơ cấu lại, Ngân hàng không hạch toán dự thu mà thực hiện theo dõi ngoại bảng để đơn đốc thu.

(ii) Chi phí hoạt động giảm 62.927 triệu đồng (tỷ lệ giảm 4,47%) so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank chủ động rà soát và cắt giảm các chi phí hoạt động theo Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 31/03/2020 của Ngân hàng Nhà nước nhằm tập trung nguồn lực giảm lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện nay và các khoản cho vay mới.

(iii) Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ tăng 6.354 triệu đồng (tỷ lệ tăng 4,14%) so với cùng kỳ năm 2019.

(iv) Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối tăng 64.629 triệu đồng (tỷ lệ tăng 41,74%) so với cùng kỳ năm 2019.

(v) Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư giảm 24.916 triệu đồng (tỷ lệ giảm 37,61%) so với cùng kỳ năm 2019.

(vi) Chi phí dự phòng rủi ro tăng 263.593 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2019 do Eximbank thực hiện trích lập bổ sung dự phòng cụ thể.

N

2.2. Đối với báo cáo hợp nhất Ngân hàng

Lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 là 440.997 triệu đồng, giảm 169.575 triệu đồng (giảm 27,77%) so với lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm 2019, cụ thể như sau:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019	Tăng (+)/ Giảm (-)	
			Triệu đồng	%
Thu nhập lãi thuần	1.615.384	1.663.586	(48.202)	(2,90)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	164.056	158.495	5.561	3,51
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	219.470	154.841	64.629	41,74
Lãi từ mua bán chứng khoán đầu tư	41.330	67.739	(26.409)	(38,99)
Lãi thuần từ hoạt động khác	88.004	89.717	(1.713)	(1,91)
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	1.169	4.182	(3.013)	(72,05)
Chi phí hoạt động	1.357.349	1.419.326	(61.977)	(4,37)
Chi phí/ (Hoàn nhập) dự phòng rủi ro	220.290	(43.303)	263.593	
Tổng lợi nhuận trước thuế	551.774	762.537	(210.763)	(27,64)
Lợi nhuận sau thuế	440.997	610.572	(169.575)	(27,77)

Lý do tương tự như báo cáo tài chính riêng Ngân hàng.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông TGDĐ (để b/c)
- Lưu. KTTC.

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



NGUYỄN HỒ HOÀNG VŨ